

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2019
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Lan N, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Mười Chợ A, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Lan N trình bày: Vào năm 2011 chị và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Do vợ chồng không tìm hiểu trước nên khi chung sống thường xuyên bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ nhường nhịn nhau, anh H không quan tâm chăm sóc cho vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên cha mẹ hàn gắn nhưng anh H vẫn không thay đổi nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh

Nguyễn Văn H; Về con chung chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Nhã C, sinh ngày 12/02/2012, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Anh Nguyễn Văn H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Lan N khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Văn H là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị N cương quyết xin được ly hôn với anh H vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Đối với anh H, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh H vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Đồng thời chị N và anh H đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con do từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì người con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị N. Mặt khác, người con chung tên Nguyễn Lâm Nhã C có nguyện vọng được sống chung với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Lâm Nhã C.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N xác định không có, anh H không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Lan N với Anh Nguyễn Văn H.

2. Giao con chung tên Nguyễn Lâm Nhã C, sinh ngày 12/02/2012 cho Chị Nguyễn Thị Lan N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thị Lan N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004333 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị Lan N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận